

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6202 /CTBRV-TTHT
V/v chính sách thuế.

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 27 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam) – Chi nhánh
Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ,
tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Mã số thuế: 0300608568-004.

Trả lời văn bản số 23/2024/SCCC-THIV ngày 17/06/2024 (Cục Thuế nhận ngày 20/06/2024) của Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam) – Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ tài chính trong công tác nạo vét duy tu định kỳ năm 2016 và năm 2018 khu nước trước cảng SCC-VN Thị Vải, Cục Thuế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế:

“Điều 8 quy định các loại thuế khai theo tháng, khai theo quý, khai theo năm, khai theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế và khai quyết toán thuế

...
4. Các loại thuế, khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước khai theo từng lần phát sinh, bao gồm:

...
d) Thuế tài nguyên của tổ chức được giao bán tài nguyên bị bắt giữ, tịch thu; khai thác tài nguyên không thường xuyên đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoặc không thuộc trường hợp phải cấp phép theo quy định của pháp luật.

...”;
Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;

- Tại Điều 2 quy định đối tượng chịu thuế:

“Đối tượng chịu thuế tài nguyên theo quy định tại Thông tư này là các tài nguyên thiên nhiên trong phạm vi đất liền, hải đảo, nội thuỷ, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa thuộc chủ quyền và quyền tài phán của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định, bao gồm:

1. Khoáng sản kim loại.

2. Khoáng sản không kim loại.

...”;

- Tại Điều 4 quy định căn cứ tính thuế:

“1. Căn cứ tính thuế tài nguyên là sản lượng tài nguyên tính thuế, giá tính thuế tài nguyên, thuế suất thuế tài nguyên.

2. Xác định thuế tài nguyên phải nộp trong kỳ

$$\begin{array}{l} \text{Thuế tài} \\ \text{nguyên} \\ \text{phải nộp} \\ \text{trong kỳ} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Sản lượng tài} \\ \text{nguyên tính thuế} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Giá tính thuế} \\ \text{đơn vị tài} \\ \text{nguyên} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Thuế suất} \\ \text{thuế tài} \\ \text{nguyên} \end{array}$$

... ”;

- Tại Điều 5 quy định sản lượng tài nguyên tính thuế:

“1. Đối với loại tài nguyên khai thác xác định được số lượng, trọng lượng hoặc khối lượng thì sản lượng tài nguyên tính thuế là số lượng, trọng lượng hoặc khối lượng của tài nguyên thực tế khai thác trong kỳ tính thuế.

... ”;

- Tại Điều 6 quy định giá tính thuế tài nguyên:

“Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên của tổ chức, cá nhân khai thác chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng nhưng không được thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh quy định; Trường hợp giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh quy định thì tính thuế tài nguyên theo giá do UBND cấp tỉnh quy định.

Trường hợp sản phẩm tài nguyên được vận chuyển đi tiêu thụ, trong đó chi phí vận chuyển, giá bán sản phẩm tài nguyên được ghi nhận riêng trên hóa đơn thì giá tính thuế tài nguyên là giá bán sản phẩm tài nguyên không bao gồm chi phí vận chuyển.

... ”;

- Tại Điều 7 quy định thuế suất thuế tài nguyên:

“1. Thuế suất thuế tài nguyên làm căn cứ tính thuế tài nguyên đối với từng loại tài nguyên khai thác được quy định tại Biểu mức thuế suất thuế tài nguyên ban hành kèm theo Nghị quyết số 712/2013/UBTVQH13 ngày 16/12/2013 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

... ”;

- Tại Điều 8 quy định đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế:

“Việc đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý thuế, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Riêng việc khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế đối với hoạt động khai thác khoáng sản, ngoài việc thực hiện theo quy định chung, còn thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

... ”;

- Tại Điều 9 quy định khai thuế, quyết toán thuế đối với hoạt động khai thác khoáng sản:

“1. Tổ chức, hộ kinh doanh khai thác tài nguyên có trách nhiệm thông báo với cơ quan thuế về phương pháp xác định giá tính thuế đối với từng loại tài nguyên khai thác, kèm theo hồ sơ khai thuế tài nguyên của tháng đầu tiên có khai

thác. Trường hợp thay đổi phương pháp xác định giá tính thuế thì thông báo lại với cơ quan thuế trực tiếp quản lý trong tháng có thay đổi.

2. Hàng tháng, NNT thực hiện khai thuế đối với toàn bộ sản lượng tài nguyên khai thác trong tháng (không phân biệt tồn kho hay đang trong quá trình chế biến).

3. Khi quyết toán thuế, NNT phải lập Bảng kê kèm theo Tờ khai quyết toán thuế năm trong đó kê khai chi tiết sản lượng khai thác trong năm theo từng mỏ tương ứng với Giấy phép được cấp. Số thuế tài nguyên được xác định căn cứ thuế suất của loại tài nguyên khai thác tương ứng với sản lượng và giá tính thuế như sau:

...”;

Căn cứ Điều 8 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/07/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; quy định tiếp nhận, tính, phê duyệt và thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

“1. Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh là cơ quan tiếp nhận, kiểm tra, tổ chức tính, thẩm định và trình Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản theo Mẫu số 01 và Mẫu số 02 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Việc thẩm định, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được thực hiện đồng thời trong quá trình tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản.

Trong quá trình thẩm định, trường hợp chưa có giá tính thuế tài nguyên hoặc giá tính thuế tài nguyên ban hành chưa phù hợp với loại khoáng sản để nghị cấp phép khai thác, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh áp dụng mức giá trung bình đối với khoáng sản sau khai thác được quy định trong khung giá tính thuế tài nguyên do Bộ Tài chính ban hành để tạm thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

3. Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh gửi văn bản phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho Cục Thuế địa phương nơi có khu vực khoáng sản được cấp phép khai thác và thông báo cho tổ chức, cá nhân được cấp quyền khai thác khoáng sản.

4. Khi nhận được văn bản phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, chậm nhất là 10 ngày làm việc, Cục Thuế địa phương nơi có khu vực khoáng sản được cấp phép khai thác ra thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản gửi tổ chức, cá nhân được cấp quyền khai thác khoáng sản.”;

Căn cứ Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/05/2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

- Tại Điều 6 quy định mức thu phí:

“...

2. Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản (bao gồm cả trường hợp hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân không nhằm mục đích khai thác khoáng sản nhưng thu được khoáng sản) theo Biểu khung mức thu phí ban hành kèm theo Nghị định này.

...
4. Căn cứ nguyên tắc xác định mức thu phí quy định tại Luật Phí và lệ phí, Biểu khung mức thu phí ban hành kèm theo Nghị định này và tham khảo mức thu phí của các địa phương có khai thác khoáng sản tương tự thuộc đối tượng chịu phí, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) quyết định cụ thể mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản áp dụng tại địa phương phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ.”;

- Tại Điều 7 quy định phương pháp tính phí:

“1. Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản phải nộp trong kỳ nộp phí được tính theo công thức sau:

$$F = [(Q1 \times f1) + (Q2 \times f2)] \times K.$$

Trong đó:

...”;

- Tại Điều 8 quy định kê khai, nộp, quản lý và sử dụng phí:

“1. Kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

...”;

Căn cứ Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/09/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ;

- Tại Điều 87 quy định hiệu lực thi hành:

“1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

2. Mẫu biểu hồ sơ khai thuế quy định tại Thông tư này được áp dụng đối với các kỳ tính thuế bắt đầu từ ngày 01/01/2022 trở đi. Đối với khai quyết toán thuế của kỳ tính thuế năm 2021 cũng được áp dụng theo mẫu biểu hồ sơ quy định tại Thông tư này.

...”;

- Tại Phụ lục II Danh mục mẫu biểu hồ sơ khai thuế (Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính); quy định:

STT	Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu
IV. Mẫu biểu hồ sơ khai thuế tài nguyên		
15	01/TAIN	Tờ khai thuế tài nguyên
16	02/TAIN	Tờ khai quyết toán thuế tài nguyên

<i>STT</i>	<i>Mẫu số</i>	<i>Tên hồ sơ, mẫu biểu</i>
X. Mẫu biểu hồ sơ khai phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước		
76	01/PBVMT	Tờ khai phí bảo vệ môi trường (áp dụng đối với hoạt động khai thác khoáng sản)
77	02/PBVMT	Tờ khai quyết toán phí bảo vệ môi trường (áp dụng đối với hoạt động khai thác khoáng sản)

...”

Căn cứ các quy định trên, nếu Công ty khai thác tài nguyên theo quy định của pháp luật thì phải thực hiện tính và kê khai, nộp thuế tài nguyên theo quy định tại Thông tư số 152/2015/TT-BTC và Thông tư số 80/2021/TT-BTC. Về phí cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP. Về phí bảo vệ môi trường thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2023/NĐ-CP và Thông tư số 80/2021/TT-BTC nêu trên.

Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thông báo để Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam) – Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu được biết và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TTKT1;
- Phòng NVDTPC;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT. (Lâm-05b)



Trần Hiệp Hưng